

# RESULT EVALUATION OF PEDAGOGICAL INTERNSHIP OF STUDENTS IN PRIMARY EDUCATION AND EARLY CHILDHOOD EDUCATION AT QUANGBINH UNIVERSITY

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, GIÁO DỤC MẦM NON Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

**Lương Thị Lan Huệ**  
Trường Đại học Quảng Bình

**ABSTRACT:** *Pedagogical practice is a teaching and educational practice activity at preschools, primary and high schools of pedagogical students. This is a compulsory subject in the teacher training program, playing an extremely important role in improving knowledge, training skills and professional ethics for pedagogical students. The article analyzes and evaluates the results of pedagogical internships of students majoring in Primary Education and Early Childhood Education at the Faculty of Pedagogy, Quang Binh University, thereby proposing solutions to improve the quality of this work.*

**Keywords:** *Pedagogical practice, vocational practice, primary education, preschool education.*

**TÓM TẮT:** *Thực tập sư phạm là hoạt động thực hành dạy học, giáo dục tại các trường mầm non và phổ thông của sinh viên sư phạm. Đây là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo giáo viên, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm. Bài viết phân tích, đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non thuộc Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác này.*

**Từ khóa:** *Thực tập sư phạm, thực hành nghề, giáo dục tiểu học, giáo dục mầm non.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo sinh viên sư phạm là đào tạo nghề dạy học mang tính ứng dụng cao trong đó, thực tập sư phạm (TTSP) là hoạt động thực hành nghề nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc rèn luyện, phát triển năng lực, kỹ năng, bồi dưỡng phẩm chất cho sinh viên. Nhờ có hoạt động này mà sinh viên hiểu rõ hơn ngành nghề mình đã lựa chọn, hình thành và phát triển các năng lực dạy học, nhen nhúm lòng yêu ngành, yêu nghề cũng như ý thức trách nhiệm về người giáo viên trong tương lai. Đồng thời, kết quả TTSP là một trong những cơ sở để nhà

trường có được đánh giá tương đối khách quan về sản phẩm đào tạo của mình, điều chỉnh nội dung, phương pháp đào tạo sao cho phù hợp với nhu cầu mà các trường mầm non, phổ thông đặt ra. Điều đó cho thấy, đào tạo nghề giáo viên cần phải chú trọng hoạt động TTSP và nếu tổ chức TTSP có hiệu quả sẽ là yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo giáo viên.

Đại học Quảng Bình là trường đại học duy nhất của tỉnh Quảng Bình đào tạo đa ngành với quy mô đào tạo 1172 sinh viên hệ chính quy. Năm học 2022 - 2023, toàn trường có 505 sinh viên sư phạm, trong đó

sinh viên tiểu học, mầm non có 416 em. Từ khi thành lập đến nay, đào tạo giáo viên tiểu học, mầm non luôn chiếm ưu thế và là thế mạnh của Trường Đại học Quảng Bình. Trước bối cảnh đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học tiểu học, mầm non nói riêng, Nhà trường thường xuyên chú trọng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên đặc biệt là công tác tổ chức cho sinh viên TTSP cuối khóa. Nhờ vậy, công tác TTSP của nhà trường đã đạt kết quả nhất định như công tác tổ chức TTSP có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với trường mầm non, phổ thông; phần lớn sinh viên nắm bắt được nghiệp vụ sư phạm, nhanh chóng thích ứng với hoạt động dạy học, giáo dục của người giáo viên; đội ngũ giáo viên hướng dẫn nhiệt tình, có năng lực, tâm huyết nghề nghiệp.v.v. Tuy nhiên, công tác tổ chức, thực hiện hoạt động TTSP của nhà trường trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Để sản phẩm đào tạo đáp ứng yêu cầu dạy học tại các trường mầm non, phổ thông, thiết nghĩ về mặt khoa học cần phải tiến hành nghiên cứu công tác TTSP để thấy được những kết quả, tích cực và hạn chế, nguyên nhân từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả TTSP cho sinh viên sư phạm một cách thiết thực, có tính khả thi hơn.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1 Tổng quan TTSP trong đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học ở Trường Đại học Quảng Bình

Theo từ điển tiếng Việt, “Thực tập là tập làm trong thực tế để vận dụng và củng cố kiến thức lý thuyết, trau dồi thêm nghiệp vụ chuyên môn” [8]. Từ đó có thể hiểu, TTSP là hoạt động vận dụng những tri thức

khoa học về chuyên môn nghiệp vụ của sinh viên vào việc tập luyện giảng dạy và giáo dục học sinh nhằm hình thành năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai. Trong quá trình thực tập, sinh viên được tập làm một cách trọn vẹn các nhiệm vụ của một giáo viên.

TTSP của sinh viên chuyên ngành mầm non, tiểu học là hoạt động vận dụng những tri thức khoa học về chuyên môn nghiệp vụ của sinh viên vào việc tập luyện chăm sóc, dạy học và giáo dục trẻ mầm non, tiểu học nhằm hình thành năng lực sư phạm và những phẩm chất cần thiết của người giáo viên mầm non, tiểu học tương lai. Đây là quá trình sinh viên “tập làm”, “đóng vai” là một giáo viên giảng dạy ở trường mầm non và trường tiểu học để:

- + Tìm hiểu thực tế giảng dạy ở cơ sở thực tập.
  - + Thực tập giảng dạy.
  - + Thực tập công tác chủ nhiệm lớp.
- Đối với ngành giáo dục mầm non, sinh viên thực hiện theo các yêu cầu về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Mục đích của công tác TTSP nói chung và công tác TTSP mầm non, tiểu học nói riêng là nhằm quán triệt nguyên lý giáo dục “*học đi đôi với hành, gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn*” trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Thông qua quan sát và trực tiếp tham gia thực hiện một số hoạt động dạy - học, giáo dục - đào tạo của trường mầm non, tiểu học để rèn luyện, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, ý thức, tình cảm đạo đức nghề nhà giáo cho sinh viên mầm non, tiểu học. Đồng thời, quá trình phối hợp, triển khai TTSP cũng góp phần tăng cường mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở

tuyển dụng giáo viên. Kết quả TTSP là một trong những điều kiện để đánh giá khả năng, năng lực của sinh viên và là cơ sở để xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên ngành mầm non, tiểu học.

Năm học 2022 - 2023, Trường Đại học Quảng Bình có 65 sinh viên ngành mầm non, tiểu học khóa 61, 62 tham gia TTSP trong đó có 40 sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và 25 sinh viên ngành Giáo dục mầm non [6]. Căn cứ vào kế hoạch năm học, Phòng Đào tạo ban hành kế hoạch TTSP cho 65 sinh viên năm cuối. Phương thức tổ chức TTSP là gửi thẳng sinh viên đến các cơ sở thực tập. Các cơ sở TTSP được nhà trường lựa chọn cho sinh viên thực tập trong năm học 2022 - 2023 là Trường Tiểu học Đồng Phú (20 sinh viên thực tập), Trường Tiểu học Nam Lý 1 (20 sinh viên thực tập), Trường Mầm Non Đồng Phú (25 sinh viên thực tập). Đây là những cơ sở thực tập phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường về bậc học, ngành học và có đủ điều kiện về cơ sở vật chất cũng như năng lực chuyên môn để đảm bảo hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực tập.

Trên cơ sở nguyện vọng và các điều

kiện cụ thể của sinh viên, Phòng Đào tạo tập hợp danh sách từ Khoa Sư phạm, có thể phân bổ lại (nếu cần) và ra quyết định thành lập đoàn gửi về khoa và cơ sở thực tập. Mỗi đoàn có một trưởng đoàn và một phó đoàn là sinh viên có năng lực và trách nhiệm cao do Bộ môn, Khoa giới thiệu và có một giảng viên phụ trách đoàn có trách nhiệm trực tiếp liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất việc sắp xếp lịch thực tập cụ thể cho sinh viên. Trước khi sinh viên về TTSP tại các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn, giảng viên phụ trách đoàn có nhiệm vụ họp đoàn sinh viên thực tập để phổ biến quy định, yêu cầu của đợt TTSP cho sinh viên được biết, quản lý, theo dõi, nhắc nhở, kịp thời tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ khi sinh viên yêu cầu. Trong suốt thời gian TTSP, sinh viên được nghỉ học tại trường đại học để tập trung đến cơ sở thực tập thực hiện đầy đủ các nội dung của TTSP.

## **2.2 Đánh giá kết quả thực tập sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình**

**Bảng 1.** Số liệu sinh viên Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học, Khoa Sư phạm Trường Đại học Quảng Bình tham gia TTSP cuối khóa trong các năm gần đây (Từ khóa 57 đến khóa 61)

| Năm học   | Giáo dục mầm non | Giáo dục tiểu học | Tỷ lệ %     | Tổng số SV các ngành tham gia TTSP |
|-----------|------------------|-------------------|-------------|------------------------------------|
| 2018-2019 | 190              | 211               | 401 (57,7%) | 695                                |
| 2019-2020 | 127              | 138               | 265 (66,3%) | 400                                |
| 2020-2021 | 83               | 91                | 174 (82%)   | 212                                |
| 2021-2022 | 41               | 60                | 101 (100%)  | 101                                |
| 2022-2023 | 25               | 40                | 65 (73,9%)  | 88                                 |

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình)

Bảng số liệu trên cho thấy, hằng năm Nhà trường đều tổ chức cho sinh viên ngành sư phạm tham gia thực tập cuối khóa (thực tập tốt nghiệp). Huy động một lực lượng tham gia hùng hậu như Giáo viên hướng dẫn, giảng viên phụ trách đoàn thực tập, Ban chỉ đạo thực tập, sinh viên TTSP. Trong đó số lượng sinh viên TTSP ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học

chiếm tỷ lệ cao (76%) so với tổng số sinh viên TTSP của Nhà trường, có năm chiếm 100% so với tổng số sinh viên sư phạm của Nhà trường. Điều đó khẳng định, đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học vẫn đang là thế mạnh của Trường Đại học Quảng Bình, đáp ứng nhu cầu đáng kể nguồn nhân lực giáo viên của tỉnh nhà.

**Bảng 2.** Kết quả thực tập sư phạm của sinh viên Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non trong các năm gần đây (từ K57 đến K61)

| Năm học   | Giáo dục tiểu học |       | Giáo dục mầm non |          |
|-----------|-------------------|-------|------------------|----------|
|           | Đánh giá xếp loại | Tỷ lệ | Điểm             | Xếp loại |
| 2018-2019 | A                 | 100%  | A                | 100%     |
| 2019-2020 | A                 | 100%  | A                | 100%     |
| 2020-2021 | A                 | 100%  | A                | 100%     |
| 2021-2022 | A                 | 100%  | A                | 100%     |
| 2022-2023 | A                 | 100%  | A                | 100%     |

(Nguồn: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình)

Kết quả trên cho thấy 100% sinh viên tham gia TTSP ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non đều đạt loại A, điểm dao động từ 9.4 đến 10 điểm. Điều đó có nghĩa là sinh viên thực tập đã đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu của hoạt động TTSP như biết xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học; vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học, giáo dục học sinh cũng như có ý thức chấp hành tốt nội quy quy định của nhà trường, có tinh thần cầu thị, thân thiện với thầy cô, phụ huynh và học sinh.

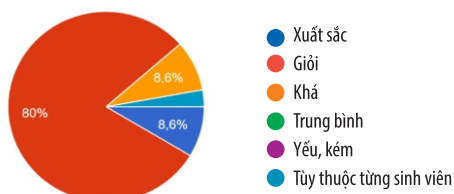
Theo Báo cáo thu hoạch TTSP sinh viên và báo cáo của trường mầm non, tiểu học có sinh viên thực tập cho thấy, công tác TTSP của Trường Đại học Quảng Bình có nhiều đổi mới, sinh viên gặt hái được nhiều kết quả tốt. Cụ thể, sinh viên đã nắm bắt

được đặc trưng của từng bộ môn, có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm túc, ham học hỏi, có sự đầu tư cho tiết dạy, làm đồ dùng dạy học cũng như biết cách khai thác và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Theo đánh giá của cơ sở thực tập (CSTT), 100% sinh viên TTSP được tiến hành tập giảng dưới sự hướng dẫn của giáo viên; 100% sinh viên TTSP đều có ý thức soạn giáo án trước khi lên lớp, biết vận dụng phương pháp dạy học tích cực. Đa số sinh viên có phong cách tự tin, trang phục mô phạm; 100% sinh viên chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường, say sưa, nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ TTSP. Đặc biệt, có nhiều sinh viên có kỹ năng sư phạm rất tốt, nắm được nội dung trọng tâm bài dạy, xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp, tin cậy với học sinh và giáo viên.

**Biểu đồ 1.** Đánh giá về mức độ đạt được kỹ năng giảng dạy của sinh viên mầm non, tiểu học năm học 2022 - 2023

14. Theo anh/chị, mức độ đạt được kỹ năng giảng dạy của sinh viên thực tập là gì?

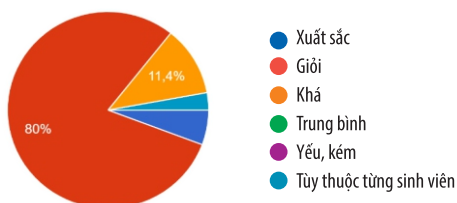
35 câu trả lời



**Biểu đồ 2.** Đánh giá về mức độ đạt được kỹ năng làm công tác chủ nhiệm, chăm sóc trẻ của sinh viên TTSP

15. Mức độ đạt được kỹ năng thấu hiểu học sinh, kỹ năng chăm sóc trẻ, kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp, xử lý tình huống sư phạm của sinh viên thực tập là:

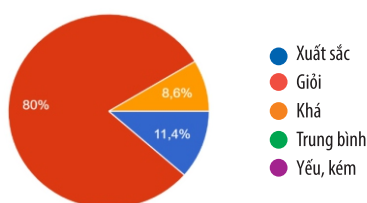
35 câu trả lời



**Biểu đồ 3.** Đánh giá về mức độ đạt được kỹ năng tìm hiểu thực tế giảng dạy ở CSTT

16. Mức độ đạt được kỹ năng tìm hiểu thực tế giảng dạy ở cơ sở thực tập của sinh viên thực tập là gì?

35 câu trả lời



Từ số liệu trên, cho thấy cả ba nội dung TTSP của sinh viên (Tìm hiểu thực tế giảng

dạy ở CSTT; làm công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động giảng dạy), đều được cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên hướng dẫn (GVHD) đánh giá cao, tương đối đồng đều. Cụ thể:

+ Đối với nội dung thực tập giảng dạy có 80% sinh viên đạt loại giỏi; 8,6 sinh viên đạt loại xuất sắc; 8,6 sinh viên đạt loại khá, còn lại là tùy thuộc vào từng em sinh viên.

+ Đối với nội dung thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp, chăm sóc trẻ có 80% sinh viên đạt loại giỏi; 0,6 sinh viên đạt loại xuất sắc; 11,4 sinh viên đạt loại khá.

+ Đối với nội dung thực tập tìm hiểu thực tế giảng dạy ở CSTT có 80% sinh viên đạt loại giỏi; 11,4 sinh viên đạt loại xuất sắc; 8,6 sinh viên đạt loại khá.

Kết quả điều tra bằng bảng hỏi cho thấy, hầu hết CBQL, GVHD sinh viên TTSP đều thống nhất cho rằng: “Đa số sinh viên Trường Đại học Quảng Bình về thực tập tại trường mầm non, tiểu học trên địa bàn thành phố Đồng Hới đều nắm vững lý thuyết, có kiến thức và kỹ năng sư phạm. Sinh viên nắm bắt và thực hành tốt các yêu cầu của sinh viên thực tập, nhiều sinh viên giảng dạy sáng tạo, công tác chủ nhiệm tốt. Sau các đợt TTSP đa số các em đều tự tin trong công tác chủ nhiệm cũng như công tác giảng dạy.

Nhìn chung sinh viên đã nỗ lực, cố gắng để hoàn thành tốt các nội dung theo yêu cầu của đợt thực tập, từ việc thiết kế giáo án, tập giảng, dự giờ, lên lớp, làm công tác chủ nhiệm, học hỏi mọi việc kể cả quan hệ ứng xử thầy cô, học sinh, phụ huynh. Những nỗ lực đó đã được các cơ sở thực tập đánh giá cao. Điều quan trọng nhất là sinh viên trưởng thành hơn rất nhiều sau đợt TTSP cuối khóa.

Sở dĩ có được kết quả TTSP như trên là

do trong quá trình TTSP, sinh viên có được một số thuận lợi như sau:

Một là, cơ sở đào tạo (Trường Đại học Quảng Bình) và CSTT (Trường Mầm non, Tiểu học) đặc biệt quan tâm và xem đây là hoạt động thực hành quan trọng trong đào tạo giáo viên. Trước đợt TTSP, cán bộ Phòng Đào tạo phụ trách thực tập xuống CSTT xác định cụ thể số lượng sinh viên CSTT có khả năng tiếp nhận, thống nhất kinh phí thực tập với cơ sở tiếp nhận nên khi có lịch thực tập, cả giảng viên phụ trách lẫn sinh viên đều chủ động trong công việc. Phòng Đào tạo, Trường Đại học Quảng Bình tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên chủ động đăng ký CSTT nhằm giúp sinh viên thực tập gần nhà, dễ dàng bố trí việc ăn ở, phương tiện đi lại trong thời gian TTSP.

Hai là, Ban chỉ đạo thực tập ở cơ sở quan tâm chỉ đạo sâu sát công tác TTSP của sinh viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi từ chỗ nghỉ ngơi đến việc sử dụng CSVC của nhà trường cho công tác thực tập của sinh viên. Đội ngũ giáo viên được lựa chọn hướng dẫn

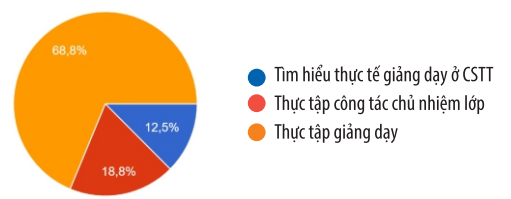
sinh viên TTSP đều là những giáo viên có năng lực, kinh nghiệm trong dạy học, trong hướng dẫn sinh viên TTSP.

Ba là, CSVC nhà trường nơi sinh viên đến thực tập được trang bị đầy đủ, hiện đại.

Bốn là hầu hết sinh viên thực tập có sự chuẩn bị tốt, cầu thị, hăng say, nỗ lực hết mình thực hiện tốt các nội dung TTSP.

**Biểu đồ 4.** Đánh giá mức độ khó khăn khi thực hiện các nội dung TTSP

17. Nội dung TTSP nào anh/chị thấy khó khăn nhất?  
48 câu trả lời



Biểu đồ trên cho thấy 68,8% sinh viên cho rằng nội dung thực tập giảng dạy là khó khăn nhất đối với sinh viên; chỉ có 18,8% sinh viên cho rằng thực tập làm công tác chủ nhiệm lớp là khó khăn nhất, có 12,5%

**Bảng 3.** Đánh giá hạn chế của sinh viên TTSP

| TT | Hạn chế của SV TTSP                                                          | Tỷ lệ phần trăm (%) |
|----|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| 1  | Không tự tin                                                                 | 8,8                 |
| 2  | Chưa biết thiết kế bài dạy học                                               | 0                   |
| 3  | Chưa biết khai thác, phân tích nội dung chương trình, sách giáo khoa         | 11,8                |
| 4  | Chưa thành thạo kỹ năng khai thác, vận dụng CNTT vào dạy học                 | 0,3                 |
| 5  | Chưa có kỹ năng thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với CSTT, GV, HS, phụ huynh    | 11,8                |
| 6  | Còn phụ thuộc vào sách giáo viên, tài liệu sẵn có, ít liên hệ thực tiễn      | 29,4                |
| 7  | Chưa có kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo                   | 32,4                |
| 8  | Chưa linh hoạt trong vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học Stem | 5,5                 |

sinh viên khẳng định tìm hiểu thực tế giảng dạy ở CSTT là khó khăn nhất. Kết quả trên cho thấy hoạt động thực tập giảng dạy đóng vai trò quan trọng trong TTSP của sinh viên. Để thực tập tốt nội dung này sinh viên phải có các kĩ năng thuyết trình trước lớp, kĩ năng thiết kế bài giảng, kĩ năng khai thác, sử dụng CNTT, kĩ năng sư phạm.

Bảng số liệu trên cho thấy, hạn chế lớn nhất của sinh viên TTSP là chưa có kiến thức, kĩ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo chiếm 32,4%; hạn chế tiếp theo là trong giảng dạy sinh viên còn phụ thuộc, lạm dụng vào kiến thức sẵn có trong sách giáo viên dẫn đến nội dung bài dạy ít sáng tạo. Kết quả điều tra, khảo sát cũng cho thấy, một số sinh viên chưa chủ động thực hiện chế độ sinh hoạt ở trường mầm non, chưa có sự sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, nhất là hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Nhiều em vẫn còn hạn chế trong giao tiếp với trẻ và cha mẹ học sinh.

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ, sinh viên TTSP ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục tiểu học Khoa Sư phạm Trường Đại học Quảng Bình còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, trong đó kể đến một số nguyên nhân sau:

Khó khăn thứ nhất là, trong các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm tại Trường Đại học Quảng Bình sinh viên chưa có nhiều cơ hội để đối mặt với các tình huống sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ. Trong quá trình học các học phần về phương pháp dạy học, mỗi sinh viên chỉ có hai đến ba lần trực tiếp đứng lớp tập giảng. Trong các giờ dạy học như thế, sinh viên chỉ giảng dạy và xử lý các tình huống “giả định” và “học trò” là những bạn “sinh viên” cùng lớp nên ít có tình huống sư phạm xảy

ra. Hầu hết các câu hỏi “giáo viên” nêu ra “học sinh” đều trả lời vanh vách. Tuy nhiên, trên thực tế dạy học ở CSTT lại khác, giáo viên phải gợi ý cho học sinh trả lời, mỗi câu trả lời của học sinh, giáo viên đều có phản hồi, nhận xét thậm chí uốn nắn hành vi, lời nói của các em. Vì thế những tiết dạy đầu tiên, sinh viên TTSP đều cảm thấy bối rối, lúng túng trong xử lý tình huống sư phạm, thường bị “cháy giáo án” (quá giờ quy định mà chưa hết tiết dạy).

Khó khăn thứ hai là, có sự khác biệt giữa lý thuyết đã học với thực tế dạy học ở trường mầm non, tiểu học. Mặc dù trong chương trình đào tạo tổng thể ngành Giáo dục mầm non và Giáo dục tiểu học đã liên tục bổ sung, cập nhật kiến thức mới để phù hợp với sự thay đổi nội dung chương trình giáo dục phổ thông. Tuy vậy, vẫn còn có sự khác biệt rất lớn nhất là cách thiết kế bài dạy học, các tài liệu tham khảo, phương pháp dạy học. Trước khi về các cơ sở TTSP, sinh viên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về chương trình giáo dục phổ thông mới dẫn đến các em gặp khó khăn trong phân tích chương trình dạy học, phương pháp dạy học, thiết kế bài dạy. Đa số sinh viên TTSP cho rằng đây là khó khăn lớn nhất trong các nội dung TTSP.

Khó khăn thứ ba là, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, giảng viên phụ trách đoàn TTSP của sinh viên mầm non, tiểu học khác chuyên ngành, chưa từng dạy, chưa từng tiếp xúc với các em do đó sự trao đổi liên lạc, thông tin hai chiều cũng hạn chế hơn. Đặc biệt, khi giảng viên phụ trách đoàn không cùng chuyên ngành với sinh viên TTSP thì sẽ không hỗ trợ, tư vấn có hiệu quả về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên.

## **2.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng thực tập sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình**

### ***2.3.1. Tăng cường sự gắn kết giữa Trường Đại học Quảng Bình với các trường mầm non, phổ thông trong đào tạo giáo viên***

Tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa Trường Đại học Quảng Bình với các trường mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh trong tất cả các hoạt động dạy học, giáo dục, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao..

Để Nhà trường thực sự là nơi đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh nhà cần có sự phối hợp chặt chẽ ngay từ khâu xây dựng chương trình đào tạo đến triển khai thực hiện chương trình và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Hiện nay, chuẩn giáo viên mầm non và chuẩn giáo viên tiểu học đã ban hành. Vì vậy, xây dựng chương trình cần căn cứ vào chuẩn năng lực giáo viên để đáp ứng với yêu cầu thực tiễn dạy học địa phương.

Bộ môn Sư phạm Tiểu học, Mầm non cần rà soát lại nội dung, chương trình đào tạo để phù hợp theo định hướng nội dung, chương trình sách giáo khoa phổ thông. Chương trình đào tạo cần có sự cân đối hợp lý giữa các môn học cơ bản với môn học rèn luyện kỹ năng sư phạm, phương pháp dạy học để giúp sinh viên có đủ kiến thức giáo dục học, tâm lý học, kỹ năng sư phạm trước khi đi TTSP. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy Khoa Sư phạm, giáo viên dạy các học phần phương pháp dạy cần tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc thực tế trường mầm non, tiểu học ngay từ năm nhất và trong suốt cả quá trình học tại trường.

Bộ môn cần phải đổi mới phương pháp

dạy theo hướng bám sát các yêu cầu thực tế của trường mầm non, tiểu học, cập nhật thay đổi về phương pháp, các nhiệm vụ cụ thể của người giáo viên về dạy học. Giảng viên giảng dạy các học phần về phương pháp dạy học nên khảo sát thực tế các trường mầm non, phổ thông, trực tiếp dự giờ, trao đổi với giáo viên ở cơ sở, cùng nhau thảo luận, đúc rút kinh nghiệm bổ sung cho bài dạy của mình.

Hàng năm nên duy trì tổ chức Hội nghị Thực hành, thực tập, Hội thi Nghiệp vụ sư phạm để tăng cường sự nối kết với CSTT, thúc đẩy sinh viên tích cực học tập, tích lũy kinh nghiệm của các nhà giáo đồng thời đó là cơ hội giúp sinh viên trau dồi kiến thức sư phạm.

Hàng năm nên có điều chỉnh kinh phí TTSP (nếu thấy chưa phù hợp) nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn TTSP ở các CSTT hiện nay.

### ***2.3.2. Tăng cường các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên***

Hiện nay, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học đã ban hành, đặt ra nhiều thách thức và yêu cầu đối với giáo viên. Nếu trước đây người giáo viên chỉ cần chú trọng phát triển kỹ năng giảng dạy thì ngày nay đòi hỏi họ cần có nhiều kỹ năng khác nhau: tổ chức, định hướng thăm dò, khám phá, tác động vào thế giới tâm hồn, hình thành kỹ năng, phát triển phẩm chất, năng lực cho người học. Vì vậy, giảng viên bộ môn cần tăng cường cho sinh viên tiếp xúc thực tế giảng dạy ở trường mầm non, tiểu học, thường xuyên cho sinh viên thực hành rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Một số kỹ năng sư phạm cơ bản, giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên là: Lập kế hoạch dạy học; thiết kế bài dạy học; biết cách soạn giáo án theo hướng đổi mới, biết cách

nghiên cứu, phát triển chương trình dạy học; thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; ứng dụng CNTT trong dạy học; thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp; cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Để hoạt động TTSP triển khai có hiệu quả, về phía giảng viên phải nắm vững nội dung chương trình sách giáo khoa ở trường mầm non, tiểu học, cập nhật sự thay đổi trong chương trình, phương pháp dạy học. Về phía sinh viên phải xem rèn luyện trau dồi chuyên môn nghiệp vụ là việc của bản thân mình, không ỉ lại, hời hợt mà cần chủ động tìm hiểu, học hỏi mọi lúc, mọi nơi. Sinh viên cần tăng cường thực hành và đúc rút kinh nghiệm cho bản thân.

### **2.3.3. Nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác tổ chức TTSP cho sinh viên**

Ngoài giảng viên phụ trách đoàn, Ban chỉ đạo thực tập cần sắp xếp thời gian giữa đợt thực tập về cơ sở nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên cũng như trực tiếp lắng nghe phản hồi từ phía CSTT để có điều chỉnh, động viên kịp thời.

Cần định rõ trách nhiệm của giảng viên phụ trách đoàn (ở Trường Đại học Quảng Bình) và giáo viên hướng dẫn (ở Trường Mầm non, Tiểu học). Các giảng viên phụ trách đoàn cần dành thời gian dự giờ sinh viên, có như vậy mới có kiến thức thực tế để vận dụng vào dạy học cho sinh viên phù hợp với thực tiễn dạy học ở trường mầm non, tiểu học hơn.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “*Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm Non*”, Thông tư số 26/2018/QĐ-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “*Chuẩn*

## **3. KẾT LUẬN**

TTSP là một hoạt động hữu hiệu, cần thiết giúp sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với thể giới sinh động, đa dạng của hoạt động dạy học, giáo dục ở trường mầm non, phổ thông. Qua hoạt động thực hành này, sinh viên hiểu rõ hơn công việc cụ thể của người giáo viên tương lai đồng thời hình thành ý thức, trách nhiệm nghề nghiệp, nhen nhóm lòng yêu nghề trong mỗi sinh viên.

Sau thời gian TTSP ở trường mầm non, tiểu học sinh viên trưởng thành hơn rất nhiều. Các em nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất từ CSTT cùng với sự nỗ lực, cầu thị, ý thức trách nhiệm của bản thân đã đạt được kết quả cao. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục như dùng từ địa phương, lúng túng trong thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thiết lập mối quan hệ tốt đẹp với giáo viên, học sinh, phụ huynh.

Mặc dù TTSP của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và Giáo dục mầm non trong những năm qua được đánh giá là có hiệu quả, tuy nhiên để công tác này thực sự góp phần hoàn thiện nhân cách, kỹ năng nghề nghiệp cho các nhà sư phạm tương lai cần phải được chuẩn hóa lại chương trình, kế hoạch, nội dung, đánh giá kết quả. Bởi vì thực tiễn dạy học ở trường mầm non và phổ thông luôn thay đổi. Việc làm này muốn đạt được kết quả như mong muốn cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Trường Đại học Quảng Bình với các CSTT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- nghề nghiệp giáo viên tiểu học*”, Thông tư số 22/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.
- [3] Nguyễn Đình Chinh (1997), “*Thực tập sư phạm*”, Nxb Giáo dục Hà Nội.

- Lê Thị Hà Giang (2018), “*Quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên Mầm Non ở các trường cao đẳng khu vực Tây Bắc đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*”, Đề tài luận án tiến sĩ.
- [4] Trường Đại học Quảng Bình (2017), “*Quyết định số 821/QĐ-ĐHQB ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về công tác thực hành, thực tập khối ngành sư phạm*”, Lưu hành nội bộ.
- [5] Phòng Đào tạo (2022), “*Báo cáo số lượng sinh viên nhập học*”, Lưu hành nội bộ Trường Đại học Quảng Bình.
- [6] Hán Thị Thu Trang (2020), “*Quản lý thực tập sư phạm trong đào tạo giáo viên tiểu học hiện nay*”, Luận án tiến sĩ.
- [7] Viện Ngôn ngữ học (2000), “*Từ điển Tiếng Việt*”, Nxb Từ điển Bách Khoa Hà Nội.

**LỜI CẢM ƠN:** Nghiên cứu được hỗ trợ bởi đề tài cấp cơ sở của Trường Đại học Quảng Bình. Mã số: CS.14.2023.

***Liên hệ:***

**ThS. Lương Thị Lan Huệ**

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: lanhue.qbu@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/5/2023

Ngày gửi phản biện: 18/5/2023

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024